TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/DS-ST
Ngày 27-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Nguyễn Hải Âu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 414/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Ấp TC, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Chí T, sinh năm 1972 (theo giấy ủy quyền ngày 06/7/2018).

Nơi cư trú: Số 24 đường LCN, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983 (có mặt).

Chị Mã Hải Đ, sinh năm 1987 (có mặt).

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Bà Phan Thị V, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp TC, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Chí T trình bày:

Trước khi làm giấy nợ ngày 24/6/2016 (nhằm ngày 20/5/2016 al) khoảng một tháng, gia đình anh Nguyễn Thanh P có hỏi vay của chị Nguyễn Thị Q nhiều lần tổng số tiền 285.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, để mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp. Trong số tiền trên, bà V có điện thoại hỏi chị Q vay hai lần với số tiền 160.000.000 đồng, người trực tiếp nhận tiền là anh P. Sau khi anh P bỏ nhà đi, chị Đ có đóng lãi cho chị Q số tiền là 14.000.000 đồng.

Chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh P, chị Mã Hải Đ, ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V trả cho chị tiền vốn 285.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 25/7/2016 đến ngày 25/7/2018 là 113.544.000 đồng. Tại phiên tòa, anh T yêu cầu anh P, chị Đ, ông T và bà V trả cho chị Q số tiền vốn 285.000.000 đồng và số tiền lãi 114.143.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh P trình bày:

Anh thừa nhận có vay của chị Q 285.000.000 đồng. Việc chị Q cho rằng bà V là mẹ anh điện thoại cho chị Q mượn 160.000.000 đồng là không có vì số nợ trên do anh trực tiếp vay của chị Q. Ông T, bà V và chị Đ không biết anh vay tiền của chị Q và cũng không sử dụng số tiền vay nên không có trách nhiệm trả nợ cho chị Q. Anh P xác định anh có đóng lãi đầy đủ cho chị Q từ khi vay đến trước khi anh bỏ nhà đi (tháng 4 năm 2016), anh không nhớ rõ số tiền đóng lãi là bao nhiêu, hai bên không có làm biên nhận khi đóng lãi. Sau khi anh bỏ đi, chị Đ có đứng ra đóng lãi số tiền 14.000.000 đồng. Anh đồng ý trả cho chị Q số tiền vốn và lãi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh đồng ý trả cho chị Q số tiền vốn 285.000.000 đồng và tiền lãi 114.143.000 đồng.

Chị Mã Hải Đ trình bày:

Chị không biết anh P vay chị Q số tiền 285.000.000 đồng vào thời gian nào và anh P sử dụng số tiền trên vào mục đích gì. Sau khi anh P bỏ nhà đi, chị mới biết anh P có vay số tiền trên và chị đã đóng lãi cho chị Q số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải, chị Đ xác định khoản vay trên là nợ riêng của anh P, chị Đ không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị Q. Tại phiên tòa, chị Đ đồng ý cùng anh P trả nợ cho chị Q số tiền vốn 285.000.000 đồng và lãi 114.143.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V thống nhất trình bày: Từ trước đến nay, ông bà không có vay tiền của chị Q, việc chị Q cho rằng bà V có điện thoại hỏi chị Q vay 160.000.000 đồng là không có, ông bà cũng không biết anh P vay của chị Q bao nhiêu tiền. Ông bà không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q. Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Mã Hải Đ phải trả cho chị Q tổng số tiền 399.143.000 đồng (tiền vốn vay 285.000.000 đồng và tiền lãi 114.143.000 đồng). Không chấp

nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V có nghĩa vụ cùng anh P trả số tiền 399.143.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V có đơn xin từ chối tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông bà là phù hợp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Q khởi kiện yêu cầu anh P, chị Đ, ông T và bà V cùng có trách nhiệm trả số tiền 398.544.000 đồng. Theo khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn trong vụ án được xác định là chị Q, bị đơn trong vụ án được xác định là anh P, chị Đ, ông T và bà V.

[3] Về số tiền vốn vay: Chị Q và anh P đều xác định vào thời điểm vay hai bên không có làm biên nhận, sau khi anh P bỏ nhà đi trở về đến tháng 5/2018 hai bên thỏa thuận thống nhất làm giấy nợ. Theo giấy nợ đứng tên Nguyễn Văn P, lời trình bày của chị Q, anh P và ông Nguyễn Văn V (là người viết giấy nợ) đều xác định anh P có vay của chị Q số tiền 285.000.000 đồng. Xét thấy, theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Q có cho anh P vay số tiền vốn 285.000.000 đồng.

[4] Về số tiền lãi: Tại phiên tòa, anh T yêu cầu phía bị đơn trả số tiền lãi 114.143.000 đồng, xét thấy yêu cầu trên của anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Đối với yêu cầu chị Đ có trách nhiệm trả nợ cùng anh P. Xét thấy: Tại phiên hòa giải chị Đ cho rằng khoản nợ trên là nợ riêng của anh P nên không đồng ý cùng anh P trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Đ đồng ý cùng anh P có trách nhiệm trả nợ cho chị Q. Việc chị Đ đồng ý cùng anh P trả nợ cho chị Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu ông T và bà V có trách nhiệm trả nợ cùng anh P. Xét thấy: Phía nguyên đơn cho rằng bà V có điện thoại hỏi vay chị Q hai lần với tổng số tiền 160.000.000đ, tuy nhiên anh P, ông T và bà V đều xác định bà V không có hỏi vay tiền của chị Q, anh P là người trực tiếp vay tiền của chị Q. Tòa án đã yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bà V có điện thoại hỏi chị Q số tiền 160.000.000đ nhưng phía nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà V có điện thoại hỏi vay chị Q số tiền nêu trên và phía nguyên đơn cũng không chứng minh được anh P sử dụng số tiền vay vào đầu tư nuôi tôm công nghiệp cùng ông T và bà V. Vì vậy không có cơ sở buộc ông T và bà V cùng có trách nhiệm trả nợ cho chị Q.

Từ những căn cứ trên, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q. Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Mã Hải Đ phải trả cho chị Q tổng số tiền 399.143.000 đồng (tiền vốn vay 285.000.000 đồng và tiền lãi 114.143.000 đồng). Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V có nghĩa vụ cùng anh P, chị Đ trả số tiền 399.143.000 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q không phải chịu. Anh P và chị Đ có đơn xin giảm án phí theo đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận giảm ½ án phí cho anh, chị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh P và chị Mã Hải Đ trả số tiền 399.143.000 đồng. Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Mã Hải Đ phải trả cho chị Nguyễn Thị Q số tiền 399.143.000đ (ba trăm chín mươi chín triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V có nghĩa vụ cùng anh P trả số tiền 399.143.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh P và chị Mã Hải Đ phải chịu 9.978.575 đồng. Chị Nguyễn Thị Q không phải chịu, ngày 19/7/2018 chị Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 9.964.000đ theo biên lai thu số 0010165 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Q, anh Trần Chí T, anh Nguyễn Thanh P và chị Mã Hải Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Quốc Trạng